

# Tản Mạn Về Thú Chơi Cờ Tướng

Hoàng Quân

Khi nói "Cầm, Kỳ, Thi, Tửu" là người ta nghĩ ngay đến các thú tiêu khiển: chơi đàn, đánh cờ, làm thơ, uống rượu, dành cho những bậc hào hoa phong nhã, những người có cuộc sống nhàn hạ thảnh thơi.

Nguyễn Công Trứ, khi trả xong "nợ tang bồng" cũng không ngớt ca ngợi bốn thú hưởng nhàn này:

*Cầm, kỳ, thi, tửu,  
Đường ăn chơi mỗi vẻ mỗi hay.  
Đàn năm cung réo rất tính tình đây,  
Cờ đôi nước rập tình xe ngựa đó*

Trong phạm vi bài này, xin chỉ đề cập đến thú đánh cờ, còn mấy thú kia thì hẳn tạm gác lại để vào dịp khác.

Người Việt Nam ta rất thích chơi cờ, nên bày ra làm nhiều loại cờ cho từng đối tượng khác nhau.

## Các loại cờ

- *Cờ Tướng*: có 32 quân gồm: Tướng, Sĩ, Tượng, Xe (Xa), Pháo, Mã (Ngựa) Chốt (Tốt). Hai bên có số quân bằng nhau, khác màu. Tướng bên này bị quân bên kia chiếu bí thì thua.

- *Cờ Mụ*: Một bên giữ 2 Mụ, một bên giữ 14 quân, bên giữ Mụ ăn hết quân bên kia thì thắng, nếu bị bên kia dí, không đường đi thì thua.

- *Cờ Gánh*: Mỗi bên có 8 quân khác màu nhau, bên nào ăn hết quân bên kia thì thắng.

- *Cờ Chó*: Cờ đánh 4 quân ở 4 góc, Mỗi bên 2 con, bên nào cả 2 con để bị dí vào góc, không có lối đi thì bị thua (không được đi ngang cạnh có con chó canh).

- *Cờ Vây*: Mỗi bên có 150 quân, khi đánh đặt từng quân một để vây quân bên kia không đường đi.

- *Cờ Người*: là loại cờ tướng, nhưng bàn cờ là sân đình làng rộng, 32

quân gỗ là 32 người thực, di động trên sân theo lệnh điều quân của 2 kỳ thủ. Cuộc cờ được tổ chức vào dịp đầu xuân, tại các vùng Trung châu Bắc Việt, được gọi là: "Hội cờ người". Lại còn có "Cờ Vua" được nhập từ Âu châu. Trẻ con thích chơi cờ mụ, cờ gánh, cờ chó, con gái chơi cờ vây, người lớn chuộng cờ tướng.

## Đánh cờ khác hẳn đánh bạc

Riêng về môn cờ tướng, bản chất của nó vốn là môn giải trí thuần khiết văn hoá, lại thấm đượm tính trầm tư triết học của Đông phương, nó vận dụng nhiều trí thông minh, óc sáng tạo của con người.

Nhưng chẳng hiểu sao người đời lại nghiệt ngã, ghép từ "Cờ" đi chung với từ "Bạc" để tạo thành các thành ngữ có hàm ý chê bai khinh rẻ môn sinh hoạt thanh cao này? Chẳng hạn: "Cờ gian bạc lận", "Cờ bạc là bác thằng bần", "Cờ bạc bịp", v.v....

Ngay cả nhà văn Vũ Trọng Phụng trong "Chạm bể người" cũng đồng hoá thú chơi cờ với môn đánh bạc: "... Sống ở xã hội "cờ bạc", tôi chỉ biết rằng tôi đã là kẻ dong chơi bài bạc từ lúc thiếu thời. Tôi đã thua vì đỏ đen, tôi lại còn thua vì bị bịp nữa... Vậy các ông coi bọn "cờ bạc" là hạng thế nào? Tâm lý họ ra sao? Họ khôn hay họ dại đây?..."

Như chúng ta đã biết: "bạc" là một loại kim khí màu trắng, dùng để làm đồ nữ trang hay các vật trưng bày cho đẹp mắt, cũng có nghĩa là tiền bạc, phương tiện dùng trao đổi hàng hoá (kể cả tình cảm), lại còn có nghĩa khác là "bài" (đánh bài, đánh bạc). Ai cũng công nhận đánh bạc là một hình thức sinh hoạt rất xấu, vì tất cả các con bạc đều muốn sát phạt lẫn nhau bằng nhiều trò gian lận như: chơi tứ sắc hay chập ở (ở miền Nam), thì "lên rác

xuống rác", chơi tài bàn, tổ tôm (miền Bắc) thì "thông lưng" nhau bằng cách sờ đầu, sờ mũi, gãi tai, v.v... để báo cho phe mình biết là đang chờ con bài nào, đánh xì phé, bất, quắc, thì "thục nọc", "chia dư", "đánh dấu bài" (tiếng "lóng" gọi là giác mùi, giác bóng). Vì thế, khi "con mòng" gặp "bơm bịp" thì chỉ có "từ chết tới bị thương" mà thôi!

Đánh bạc thì thế, còn đánh cờ thì sao? Các bạn có bao giờ thấy người chơi cờ nào bị tán gia bại sản chưa?

Phải chăng vì có những anh chàng say mê đánh cờ đến độ bỏ bê công việc làm ăn, gặp bàn cờ ở đâu là xấp vào: ở nhà quen, ở đầu ngõ, ở vỉa hè, ở công viên, v.v..., đánh bàn này sang bàn khác, thậm chí có anh không đánh cũng đứng "chầu rìa" một bên, xem quên cả đói (chiều về nhà lục cơm nguội ăn cũng mấy chết?). Tuy nhiên, cũng có anh thích đánh ăn tiền, hôm nào gặp tay cao thủ hơn thì cũng thua, nhưng ít khi phải "bán nhà". Rồi vì sự đam mê của những anh chàng này mà các bà nội trợ có thành kiến với thú chơi cờ chẳng? Và các thành ngữ độc ác có tính cách đồng hoá cờ với bạc là do cửa miệng của các bà đặt ra từ xưa, đến nay thành quen mà không làm thế nào xoá bỏ đi được.

Công bằng mà nói, trong cuộc giao đấu với nhau, ai giỏi tính toán thì thắng, hoàn toàn dùng trí thông minh, không cầu sự may rủi, cũng không tìm mưu chước để hại nhau như môn đánh bạc, nên thiết nghĩ, người đời dùng các thành ngữ gieo tiếng xấu cho môn đánh cờ quả thực là "oan ơ ông địa".

### ***Đánh cờ, môn giải trí lành mạnh***

Như trên đã nói, đánh cờ khác với đánh bạc, cờ chú trọng về mưu trí, không do sự đỏ đen, nên người đánh cờ ít đánh ăn tiền.

Cũng có một số anh chàng sa cơ lỡ vận, học mót được một số bài chỉ dẫn phá

nước cờ tàn trong các bộ sách "Luyện chơi cờ thế", bèn ra góc đường trải bàn cờ giấy, trên đã có một số quân dàn trận thế sẵn, để mời khách đi đường, ai muốn thử tài thì nhảy vào phá trận.

Nếu khách thua thì khách chung đủ, còn rủi hôm nào gặp "tổ trác", người vào phá lại là một cao thủ, ông ta chỉ cần đi hai nước là thế trận bị phá, anh chàng bị thua liền xuống nước năn nỉ vị cao thủ kia mà xin được miễn chung tiền, viện lẽ đang bị thất cơ lỡ vận nên mới bày ra nghề này kiếm ăn qua bữa v.v... Thử hỏi là một cao thủ ai nỡ nhận tiền người thất thế? Thế là huề.

Cũng có một số ít đánh gài độ một bao thuốc lá, hay cấp độ ai thua phải bao một chầu bia hay đế, còn phần đông thì đánh để lấy tiếng, lấy danh mà thôi.

Trước đây tại miền Nam, thỉnh thoảng cũng có tổ chức giải cờ tướng cho từng vùng. Giữa thập niên 60, vô địch cờ tướng miền Nam thuộc về tay Trần Văn Kỳ, giáo viên tỉnh Gia Định. Đã có lần vô địch cờ tướng Hồng Kông qua Sài Gòn thi đấu giao hữu, phải chịu thua nước cờ tàn của "Kỳ Vương Gia Định".

### ***Phương tiện chơi cờ***

Môn cờ chỉ cần hai đối thủ là đủ. Hạng giàu sang thì sắm bàn cờ bằng loại gỗ tốt: trắc, cẩm lai, gõ; quân thì bằng ngà, sừng, hay gỗ mun. Hạng trung bình sắm bàn bằng gỗ thau lau, dầu; quân bằng nhựa, bằng xương. Hạng nghèo thì mua bộ cờ bán ở các tiệm tạp hoá, bàn bằng giấy gạch ô sẵn; quân bằng gỗ tạp loại xấu, cũng xong. Có điều đánh cờ với bàn gỗ tốt, quân bằng ngà hay sừng, lúc diệt được một quân bên địch, thì gõ đánh "đốp" lên trên quân ấy nghe "đã lỗ tai". Khi thí quân, hai bên "đốp chát" lên nhau, qua lại liên tục, người đấu cả người "chầu rìa" nghe cũng "khoái lỗ nhĩ". Còn đánh cờ trên bàn cờ bằng giấy thì thú thực trông không ra dáng "Tiên

phong đạo cốt" chút nào và dứt khoát các tay danh kỳ chẳng buồn mó tay tới.

Ngay cả chơi cờ với "người vô hình" trên máy vi tính cũng không thấy hứng thú bằng đấu với đối thủ bằng xương bằng thịt ngồi trước mặt. Vì chơi cờ trên máy không được nghe tiếng kêu "đôm đốp" của các quân cờ đập nhau trên bàn gỗ, cũng như không được nghe tiếng bông đùa, trêu chọc nhau khi có người đi được nước cờ hay, hoặc gỡ được thế bí.

Đánh cờ chỉ cần khoảng không gian chừng một mét vuông cũng đủ; ngồi trên ghế tựa để đánh, ngồi trên bộ ván, không thì ngồi chồm hổm dưới đất đánh cũng chả chết ai. Đánh từ sáng sớm tới trưa, từ trưa tới chiều, từ chiều tới khuya, có khi đánh suốt ngày, đánh thoải mái, đánh mệt... chưa nghỉ. Vì thế mà các bà nội trợ ghét môn cờ cũng phải -- Vừa tảng sáng đã thấy ông chồng ngồi chồm hổm trước hàng ba đấu cờ với ông bạn hàng xóm, khiến bà bực mình, đi ngang nguýt dài và lẩm bẫm; "mới banh mắt đã đầu gối quá tai" (!!!).

#### **Các qui định áp dụng cho môn đánh cờ**

Chơi cờ tướng cũng phải chịu một số qui định khắt khe như :

- "*Đụng con chọn nước*" tức là đụng con (quân) nào, đi con nấy, không được đi con khác.
- "*Hạ thủ bất hoàn*", tức là khi điều quân cờ đến chỗ nào, hễ bỏ tay ra rồi thì không được "gỡm, gỡm, khoan, khoan"...
- "*Châu rìa không được mách nước*", tức là người đứng ngoài xem không được chỉ nước.

Có lần kẻ viết bài này gặp một trận đấu trên vỉa hè, bèn xấp lại xem, chung quanh cũng đã thấy có bốn, năm anh đang đứng "châu rìa" trước rồi. Thế trận đang hồi gay cấn, anh kỳ thủ râu mép sắp bị chiếu bí, đang tìm cách gỡ, bỗng một anh châu rìa xía vào mách nước làm đảo ngược thế cờ.

Một cuộc đấu khẩu xảy ra, anh kỳ thủ mất thắng bàn không dần được cơn giận, chụp bàn cờ "khệnh" anh châu rìa phun máu đầu cho bỏ tánh "thầy lay".

#### **Tác phong chơi cờ**

Người đánh cờ không khác một tướng chỉ huy mặt trận, cần điềm tĩnh, luôn tìm sơ hở của địch để tấn công. Đấu với nhau vài ván là biết ngay sở trường, sở đoản của đối thủ mình, có người dự trù được hai ba nước đi từ trước, đoán biết đối thủ sẽ đi quân nào để đối phó kịp thời. Có người sở trường môn song xa, có người hay cặp mã, có kẻ lại thích "đem tốt đầu dú dí vô cung" như đối thủ của bà Hồ Xuân Hương.

Các cụ lớn tuổi trầm tĩnh, cân nhắc từng nước cờ, đánh chậm rãi, đi xong một nước lại vuốt chòm râu bạc, hoặc phì phà điều thuốc, hay chiêu ngậm trà thơm, với thái độ ung dung hoà hoãn. Người nóng tính, đánh cờ hay thí quân, hoặc thường nghĩ nước tấn công trước, bất kể đến nước phòng thủ nên dễ bị chiếu bí. Có người sau khi đi xong một nước hiểm hóc, trong khi đối thủ lúng túng đang tìm nước gỡ, thì lại rung đùi, nói vài câu đùa bỡn, trêu tức làm lộn gan lên óc. Thế rồi một cuộc cãi vã nổi lên, văng tục, chửi thề, anh bị kém thế vùng vằng bỏ về; đến đêm nằm còn tức cho nước cờ bị thua, suy nghĩ tìm thế gỡ, và sáng hôm sau lại đi tìm "đấu thủ đáng ghét" kia đấu phục hận. Họ dễ dàng giận vì tiếng trêu "xóc óc" nhưng cũng chóng làm lành với nhau ngay.

Người ta ví một tay danh kỳ thường hội đủ 5 đức tính của người quân tử, tức là ngũ thường:

1. *Nhân*: Không ăn quân của đối thủ đi vì bất ý (như dứt quân ngay chân "mã" hay cạnh "xe" v.v...) không chiếu lòn dưới Tướng, không chiếu quá ba lần cùng một nước.

2. *Nghĩa* : Có qua có lại, tức khi thắng khi nhường, mời nhau điếu thuốc, chén trà, đánh qua giờ có khi còn được giữ lại thết bữa cơm, ăn xong đánh nữa ( Các bà nội trợ ghét cũng phải ! ) .

3. *Lễ* : Khởi vào đấu, thường nhường nhau đi trước, ăn nói hoà nhã, thắng không kiêu, thua không cộc.

4. *Trí* : Dùng đủ mưu để thắng đối thủ, nhứt là thế "dương đông kích tây".

5. *Tín* : Không phạm các qui định đã nêu, ngoài ra "đến hẹn lại lên", hẹn mai có mặt, dù cho vợ có cần nhân, dù biết rằng khi về nhà muộn phải ăn cơm nguội cũng vẫn đi . Nếu cần, kể thêm đức tính "dũng" nữa cũng được: đánh đến tàn cờ, đánh chết thôi (dù chỉ còn "ông Tướng" với "cặp Sĩ"):

*Chàng bảo chịu, thiếp rằng chưa chịu,  
Thua thì thua, quyết nín lấy con*

(*Hồ Xuân Hương*)

### **Đối tượng chơi cờ**

Nói chung thì đa số người Việt Nam kể cả người Hoa đều thích chơi cờ. Đến cả Thần Tiên trước kia cũng chơi cờ, mà chơi còn nhiều hơn kể trần tục nữa, vì các vị lúc nào cũng nhàn rỗi:

*Cờ Tiên, rượu Thánh ai đang,*

*Lưu Linh, Đế Thích là làng tri âm*

(*Cung oán Ngâm Khúc*)

Vua chúa cũng thế thôi, rồi đến lê thứ, dù nghèo hèn, sang giàu cũng đam mê cờ . Kể cả phụ nữ cũng thích đánh cờ nữa. Kiều của Nguyễn Du lúc tái hồi Kim Trọng cũng:

*Khi chén rượu, khi cuộc cờ,*

*Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên ..*

Nữ sĩ Hồ Xuân Hương cũng là một danh kỳ, bà đã diễn tả lối đánh cờ của bà qua bài "Đánh cờ người" độc đáo như sau:

*Chàng với thiếp đêm khuya trần trọc,*

*"Đét đồn lên" đánh trận cờ người.*

*Hẹn rằng đấu trí mà chơi,*

*Cấm ngoại thuỷ không ai được biết.*

*Nào tướng sĩ dàn ra cho hết,  
Để đôi ta quyết liệt một phen.*

*Quân thiếp trắng, quân chàng đen,*

*Hai quân ấy chơi nhau đà nảy lửa.*

*Thoạt mới vào chàng liền nhẩy ngựa,*

*Thiếp vội vàng vén phừa tượng lên.*

*Hai xe hà chàng gác hai bên,*

*Thiếp sợ bí thiếp liền ghềnh sĩ.*

*Chàng lừa thiếp đương khi bất ý,*

*Đem tốt đầu dúi dí vô cung.*

*Thiếp đang mắc nước xe lồng,*

*Nước pháo đã nổ ùng ra chiếu.*

*Chàng bảo chịu, thiếp rằng chưa chịu,*

*Thua thì thua quyết nín lấy con.*

*Khi vui nước nước non non,*

*Khi buồn lại gỡ bàn son quân ngà*



### **Một số giai thoại về thú chơi cờ tướng**

#### **Đánh cờ với khỉ**

Truyện kể thời Chiến quốc (403-221 tr.Cn) trong các nước chư hầu nhà Châu lúc bấy giờ, chỉ có hai nước Tề và Sở được xem là mạnh nhất. Cả hai nước đều muốn giành "ngôi bá chủ" về mình. Nước Sở có một con khỉ rất tinh khôn như người, được đặt tên là Hầu Anh. Con khỉ này biết đánh cờ, lại đánh rất giỏi, cả nước không ai địch nổi. Tin chắc nước Tề cũng không có đối thủ, vua Sở đề nghị cùng Tề: để tránh việc can qua và để được danh chánh ngôn thuận, hai nước cùng tổ chức một cuộc giao đấu cờ, bên nào thắng thì được tôn làm "bá chủ" trước mặt các nước chư hầu.

Chung Vô Diêm, vợ của Tề Tuyên Vương, cũng là cao thủ nước Tề, xin lãnh

trọng trách đấu với Hầu Anh. Vua Tề bắt đấ dĩ phải chấp thuận, vì chẳng tìm được ai giỏi hơn.

Đến ngày đấu, bàn cờ được đặt ra giữa sân châu nước Tề, có mặt hai vua Tề, Sở cùng các chư hầu khác. Hai kỳ thủ vào trận. Khi mỗi bên đi độ hơn chục nước, thì Hầu Anh đã đưa đối thủ vào thế bí, Chung quốc mẫu của Tề toát mồ hôi, tìm cách đối phó không ra. Bỗng bà nghĩ được một kế, liền gọi thị nữ đem ra một đĩa đào tiên. Mùi đào chín toả ra thơm ngát. Hầu Anh nhìn mấy quả đào không chớp mắt, khọt khẹt luôn miệng, nước dãi chảy dài hai bên mép, không còn nghĩ gì đến việc điều quân nữa. Thừa dịp đó, Chung quốc mẫu, một tay chống cạnh bàn cờ, để ống tay áo rộng dang ra cố ý che mắt các vua chư hầu, tay kia lén sửa vị thế một con cờ của mình, làm đảo ngược thế cờ. Cùng lúc đó, Hầu Anh xem chừng không dần được cơn thèm khát, bèn thò tay bốc ngay một quả đào đưa lên miệng nhai nhóp nhép. Tức thì Chung Vô Diễm vỗ bàn hét lớn: "Hay cho con khỉ này! đã thua cờ rồi lại còn vô lễ, dám khinh thường ta, lấy quả đào của ta ăn mà không xin phép. Quân sĩ đâu? Lôi cổ nó ra chém đầu để làm gương!"

Các chư hầu đều xanh mặt, sau đó được mời lên chứng kiến trên bàn cờ và rõ ràng thế trận đã nghiêng về Chung quốc mẫu. Phần Sở vương thì uất nghẹn, nhìn bề tôi mình bị dẫn đem đi chém mà không thể biện bạch được cho một câu nào. Và ngôi "bá chủ" dĩ nhiên được dành cho Tuyên vương nước Tề.

Có câu thơ:

*Hầu Anh nổi tiếng kỳ vương,  
Phải dùng kế mọn mới đương nổi chàng*

(Nếu do sự tích này mà "đánh cờ" bị liệt đứng chung với "môn đánh bạc" là do tội của vợ vua Tề vậy)

## Thua cờ phải nhượng đất

*Truyện kể*: Triệu Khuôn Dẩn (vị vua sáng lập triều đại Tống từ năm 960 đến 1276) lúc còn "lang bạt kỳ hồ để tìm bạn bốn phương", một hôm đi qua một hòn núi nọ, trời muốn ngã về chiều, bụng đói, cạn tiền, bỗng gặp hai cụ già ngồi đánh cờ; buồn tình anh chàng đứng ghé mắt xem.

Đánh hết ván cờ, một vị râu tóc dài trắng phau, dáng "tiên phong đạo cốt" (chính là Trần Đoàn lão tổ) ngẩng đầu nhìn Khuôn Dẩn một chút rồi hỏi: "Có biết đánh cờ không mà nhìn chăm chú thế?"

Khuôn Dẩn đáp biết. Cụ già bèn bảo Khuôn Dẩn nếu muốn đánh chơi thì ngồi vào đánh thử một ván, chỉ một ván thôi, tuy nhiên phải cam kết một điều kiện là nếu thắng thì được thưởng tiền để có thể vào quán trọ nghỉ ngơi cơm nước, còn thua thì phải ký giấy dâng trọn quả núi này cho ông cụ làm chủ.

Khuôn Dẩn thấy đề nghị của ông lão thực là lẩn thẩn, rất có lợi cho chàng ta, vì tất cả non sông đất nước gì cũng đều là của nhà vua hiện đang trị vì, chứ riêng bản thân chàng ta thì có gì đâu mà sợ thua thiệt? Thế là anh chàng thuận ngay và ngồi xuống đấu với cụ già. Rốt cuộc anh chàng thua và theo lời giao ước, phải làm giấy nhượng quả núi đó cho ông lão thắng cuộc. Sau ngày lên ngôi, một hôm Khuôn Dẩn cùng đoàn hộ giá đến một khu rừng, cạnh quả núi nọ để săn thú. Bỗng có một chú tiểu đồng từ đâu đến, trình lên nhà vua một bức thư, yêu cầu dừng săn thú tại đây, vì vùng này là đất của nhà vua trước kia đã nhượng đứt cho ông lão đã thắng nhà vua một ván cờ. Khuôn Dẩn sực nhớ lại việc cũ và biết mình đã gặp tiên. Vị tiên ông này đã đoán trước vận mệnh mình sau sẽ lên ngôi "Thiên tử" nên lập mưu để mình nhượng đất cho đây. Nghĩ xong, Khuôn Dẩn cho rút quân hộ giá trở về triều và nghiêm cấm các quan quân không được xâm phạm đến nhượng địa đó.

## Phận gái kém gì tài trai

*Truyện kể:* có một vị quan còn trẻ vợ mất sớm, vừa mới được bổ nhậm đến một huyện nọ. Vị quan này là một tay cao cờ; vốn nghe đồn tại huyện nhà có hai kỳ thủ nổi danh thuộc giới nữ lưu, lại là hai chị em ruột. Ngài bèn đích thân đến nhà thăm hỏi. Được biết hai cô này cũng là con nhà gia giáo, có nhan sắc, cô chị có chồng làm việc ở xa nhà, cô em còn treo giá ngọc. Quan huyện bèn gạ cô em đánh cờ. Hai bên đều thỏa thuận giao ước: Nếu cô gái thắng thì được thưởng bạc (chẳng biết bao nhiêu?) và quan huyện sẽ đem chồng cô chị về ngay huyện nhà làm việc, để vợ chồng được xum họp, còn quan huyện thắng thì cô em phải về làm kế thất quan huyện. Hai bên đều nhập trận. Vừa tàn chiếu thuốc, vì bất ý, cô em đi sai một nước cờ, sắp bị chiếu bí. Cô em lúng túng quay sang nhìn cô chị cầu cứu. Nhưng luật chơi cờ đã định: kẻ bên ngoài không được mách nước. Bỗng cô chị vỗ nhẹ vào vai cô em một cái và rằng: "Này em ạ! Nếu chẳng may em đấu thua quan, thì em cứ về với quan và em sẽ được "lên xe", "xuống ngựa" chứ có thiệt thòi gì đâu mà em sợ?"

Cô em chợt sáng trí ra, biết đó là câu người chị nhắc khéo mình, cô liền "lên con xe", nước sau "xuống con ngựa", rồi thế cờ của cô em đang bại chuyển thành thắng. Quan huyện phục lẫn trí thông minh của hai chị em cô gái.

Kết cục chồng cô chị được quan đem về làm việc tại huyện nhà, còn cô em thì không phải "bị" mà... "được" mời vào huyện đường làm kế thất quan, vì ván cờ ấy xem như "hòa" và kể từ đó, đôi trai tài gái lịch ấy mặc sức:

*Khi vui nước nước non non,  
Khi buồn lại gỡ bàn son quân ngà.*

*Hoàng Quân*

## Hầu Cờ Với Huynh

*Trên đỉnh non cao dưới cội tùng  
Lưng chừng trời đất cảnh non lung  
Ta bày pháo mã cờ vài cuộc  
Vui một chút nhàn chút ung dung*

*Làng mạc dưới xa ta trên đây  
Sơn khê bàng bạc chảy vào mây  
Tỉnh say lòng rồi bởi thế sự  
Quân cờ mượn tạm giải cơn say*

*Còn nhớ xuân nào ta gặp nhau  
Năm mươi năm lẻ thoáng qua mau  
Cuộc cờ chỉ mới đi vài nước  
Mà đã mươi chung rượu bồ đào*

*Huynh ơi ngày ấy đã qua rồi  
Tửu lượng theo dòng nước cuốn trôi  
Nhờ trời ta còn vui chơi được  
Cũng cờ vài ván rượu dấm bôi*

*Đệ bảy mươi hai huynh tám mươi  
Nhìn râu tóc bạc hiểu nhau cười  
Huynh ơi kỳ pháp sao vẫn vậy  
Cứ y như thuở mới vào đời*

*Đệ đã đi tiên nước pháo đầu  
Bài thi huynh vừa khởi một câu  
Cuộc tàn ai được ai thua nhỉ  
Thành bại hay hòa ai biết đâu*

*Liễu rữ non xanh một cội hùng  
Trưa về mây nổi giữa không trung  
Đệ không còn pháo huynh mất mã  
Rượu thơ hòa nhập nhịp chân rung*

*Mãi nghĩ vẫn vợ lạc nước cờ  
Huynh chờ cho đệ chữa vẫn thơ  
Thạch bàn trơ mãi ngàn năm nữa  
Cho trận cuộc cờ cho trận mơ*

*Liêng Khắc Văn - 14/7/2000*